

Họ và tên học sinh: Lớp :		KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ 1 PHẦN ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỂM Ngày kiểm tra: / / 202																																																			
LỜI DẶN HỌC SINH - <i>Chọn 1 câu trả lời đúng nhất</i> , ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B	ĐIỂM	LỜI PHÊ	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <th colspan="10">MÃ ĐỀ</th> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>	MÃ ĐỀ																																																	
MÃ ĐỀ																																																					

ĐỀ TRẮC NGHIỆM

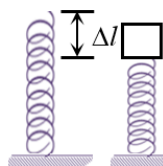
(Mỗi câu đúng được $10/15$ đ)

Câu 1: Một lò xo có độ cứng $k = 236 \text{ N/m}$ ban đầu dài $l_0 = 0,043 \text{ m}$ khi bị kéo dài đến chiều dài l là bao nhiêu (còn trong giới hạn đàn hồi) thì đo được lực đàn hồi $F_{dh} = 535 \text{ N}$?

- A. 2,27 m B. 2,31 m C. 2,2 m D. 0,48 m

Câu 2: Một chất điểm khối lượng 32 kg chịu tác dụng bởi hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 256 \text{ N}$ và $F_2 = 486 \text{ N}$. Hãy tính gia tốc của chất điểm.

- A. $0,85 \text{ m/s}^2$ B. $23\,744 \text{ m/s}^2$ C. $17,17 \text{ m/s}^2$ D. $23,19 \text{ m/s}^2$



Câu 3: Đặt một vật khối lượng $m = 2,08 \text{ kg}$ lên một lò xo có độ cứng $k = 782,4 \text{ N/m}$ làm lò xo nén lại một đoạn $|\Delta l|$ bao nhiêu khi đạt cân bằng? Cho $g = 9,78 \text{ m/s}^2$.

- A. 0,029 m B. 0,024 m C. 0,026 m D. 0,034 m

Câu 4: Tính độ lớn hợp lực của hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 62 \text{ N}$ và $F_2 = 75 \text{ N}$ cùng tác dụng vào một chất điểm.

- A. 11,7 N B. 97,31 N C. 42,2 N D. 9 469 N

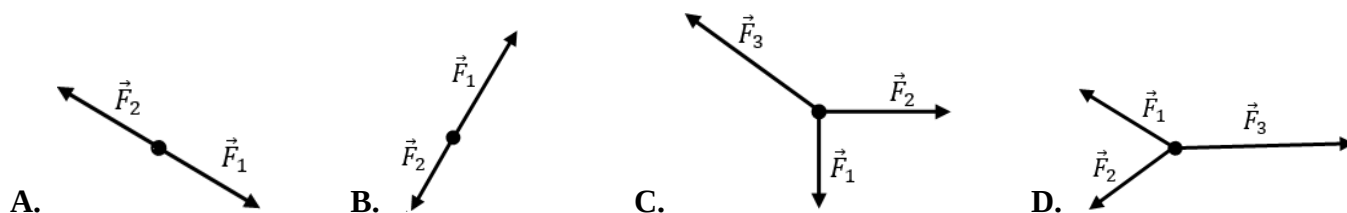
Câu 5: Một lò xo có độ cứng $k = 237 \text{ N/m}$ khi bị ép giảm $\Delta l = 0,053 \text{ m}$ chiều dài (còn trong giới hạn đàn hồi) thì lực đàn hồi F_{dh} từ lò xo có độ lớn là:

- A. 11,69 N B. 13,31 N C. 62,51 N D. 12,56 N

Câu 6: Một vật nặng $m = 26 \text{ kg}$ chịu trọng lực $P = 256,88 \text{ N}$ tác dụng chứng tỏ nơi đặt vật có gia tốc rơi tự do g có độ lớn là:

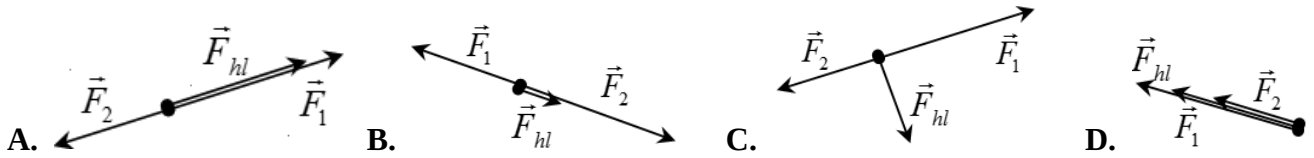
- A. $9,88 \text{ m/s}^2$ B. $9,74 \text{ m/s}^2$ C. $9,64 \text{ m/s}^2$ D. $9,92 \text{ m/s}^2$

Câu 7: Chất điểm chỉ chịu tác dụng bởi các lực như hình vẽ, bỏ qua trọng lực. Trường hợp nào sau đây hợp lực khác 0:



BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	

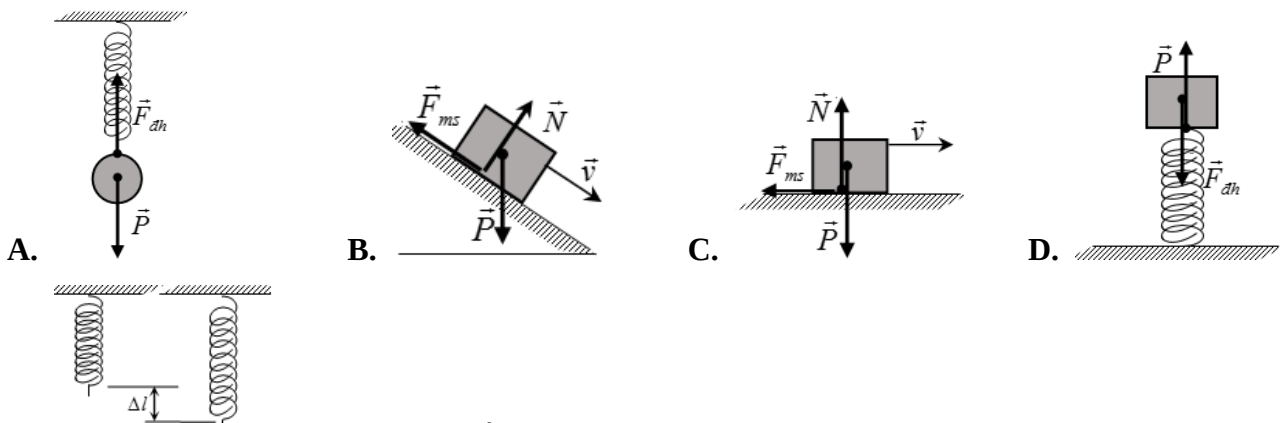
Câu 8: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



Câu 9: Ý nào sau đây từ định luật I của Newton:

- A. Gia tốc do lực sinh ra có hướng cùng hướng với lực đó, độ lớn tỉ lệ với độ lớn lực và tỉ lệ nghịch với khối lượng vật.
- B. Hai vật tương tác với nhau bằng hai lực trực đối nhau, gọi là lực và phản lực.
- C. Hai vật có khối lượng sẽ hút nhau bằng các lực gọi là lực hấp dẫn.
- D. Khi không có lực tác dụng hay hợp lực tác dụng bằng không thì vật sẽ chuyển động thẳng đều hoặc đứng yên.

Câu 10: Các lực vẽ trong trường hợp nào sau đây **sai ít nhất một lực**:



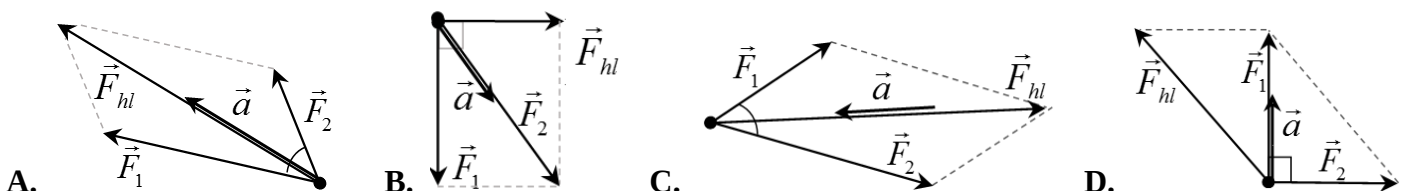
Câu 11: Treo một vật khối lượng $m = 4,24 \text{ kg}$ vào một lò xo có độ cứng $k = 781,6 \text{ N/m}$ làm lò xo giãn ra một đoạn $\Delta l = 0,053 \text{ m}$ khi đạt cân bằng. Tính gia tốc trọng trường g tại khu vực làm thí nghiệm đó.

- A. $9,77 \text{ m/s}^2$
- B. $9,81 \text{ m/s}^2$
- C. $9,87 \text{ m/s}^2$
- D. $9,92 \text{ m/s}^2$

Câu 12: Công thức tính lực hấp dẫn giữa hai vật là:

- A. $F = k|\Delta l|$
- B. $F = \frac{mv^2}{R}$
- C. $F = \mu N$
- D. $F = G \frac{m_A m_B}{r^2}$

Câu 13: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm và vector gia tốc $\vec{a}$ gây ra bởi $\vec{F}_{hl}$ trường hợp nào sau đây **vẽ đúng cả hai**:



Câu 14: Độ lớn gia tốc của chất điểm khối lượng 57 kg chịu một lực 46 N tác dụng là :

- A. $0,08 \text{ m/s}^2$
- B. 2 622 m/s^2
- C. $0,81 \text{ m/s}^2$
- D. $1,24 \text{ m/s}^2$

Câu 15: Công thức tính độ lớn hợp lực trong trường hợp chất điểm chịu tác dụng hai lực vuông góc nhau:

- A. $F_{hl} = F_1 + F_2$
- B. $F_{hl} = ma^2$
- C. $F_{hl} = \sqrt{F_1^2 + F_2^2}$
- D. $F_{hl} = |F_1 - F_2|$